TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Việt và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23-10-2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS, ngày 10-10-2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh năm 1998 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N và bà Triệu Thị N; tiền án: 01, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST, ngày 20-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-12-2018; bị bắt tạm giam ngày 23-7-2019; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Quang T; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Võ Anh V; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hoàng N; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20-6-2019, C đi bộ đến vườn cây Phong lan của anh Nguyễn Quang T ở bon N, xã Q. Quan sát thấy xung quang không có người, C trèo qua hàng rào lấy 06 giỏ cây Phong lan *(không rõ đặc điểm)* rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng N nói *"Bạn đang ở đâu, đến chở mình, có Lan bán cho bạn"*. Nghe vậy, N hỏi *"Lan lấy ở đâu?"* thì C trả lời *"Lan lấy trong rừng"*. Sau đó N dùng xe mô tô biển kiểm soát 48B1-451.87 đến chở C về nhà N và mua 06 giỏ cây Phong lan với số tiền 500.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 21-6-2019, C lại tiếp tục vào vườn cây Phong lan của anh T lấy trộm 04 giỏ cây Phong lan *(không rõ đặc điểm)* rồi bán cho N được số tiền 500.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 15-7-2019, C đến nhà anh Võ Anh V ở thôn Q, xã Q, thấy nhà khóa cửa, C thò tay vào cửa sổ lấy 05 giỏ cây Phong lan *(không rõ đặc điểm)*, sau đó bán cho N được số tiền 500.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 19-7-2019, C mượn xe ô tô biển kiểm soát 47A-227.44 của anh Phạm Văn T nói đi công việc rồi chạy xe đến vườn cây Phong lan của anh V lấy 10 giỏ cây Phong lan *(không rõ đặc điểm)* bán cho N được số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C tiếp tục lấy trộm của anh V 11 giỏ cây Phong lan *(không rõ đặc điểm)* và bán cho N được số tiền 1.700.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 20-7-2019, C mượn xe ô tô của anh T nói đi công việc và đến gặp anh Chảo Láo T mượn 01 cưa sắt, rồi C đến nhà N lấy 02 két nhựa *(khi lấy N không biết)*. Sau đó, C điều khiển xe đến nhà anh V dùng cưa sắt, cưa ổ khóa lấy 21 giỏ cây Phong lan *(không rõ đặc điểm)* bỏ vào 02 két nhựa rồi chở đến bán cho N 20 giỏ với giá 5.000.000 đồng, N đưa trước cho C 1.000.000 đồng. Sau đó C trả cưa sắt cho anh T, trả xe ô tô cho anh T và cho anh T 01 giỏ cây Phong lan. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21-7-2019, C mượn xe mô tô biển kiểm soát 48B1-451.87 của N nói đi công việc, sau đó C đến nhà anh V, thấy không có ai ở nhà, C vào lấy 06 giỏ cây Phong lan *(không rõ đặc điểm)* rồi mang về bán cho N được số tiền 500.000 đồng. Số tiền bán cây Phong lan, C đã tiêu xài hết.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong thu giữ: 63 giỏ cây Phong lan; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 48B1 – 451.87; 01 két nhựa màu đen, có kích thước (40 x 25 x 60) cm; 01 két nhựa màu xanh, có kích thước (40 x 25 x 60) cm; 01 cưa sắt màu xanh, dài 35 cm, lưỡi cưa bằng kim loại màu đen dài 31 cm. Ngày 13-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 37, trả lại cho anh Võ Anh V 53 giỏ cây Phong lan; trả lại cho anh Nguyễn Quang T 10 giỏ cây Phong lan; trả lại cho anh Nguyễn Hoàng N 01 xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 451.87 và 02 két nhựa; trả lại cho anh Chảo Láo T 01 cưa sắt.

Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 23-7-2019 và số 40 ngày 04-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong, kết luận: 63 giỏ cây Phong lan trị giá 30.740.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKS, ngày 08-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố Đặng Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận việc truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đặng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử lý vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 37, ngày 13-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu; trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Từ ngày 20-6-2019 đến ngày 21-7-2019, tại bon N và thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đặng Văn C đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Quang T và anh Võ Anh V 63 giỏ cây Phong lan, trị giá 30.740.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

[3] Hành vi của bị cáo ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội; tạo dư luận bất bình, bức xúc, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo tái phạm nên có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong không định giá được tài sản từng lần trộm cắp nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cao của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 37, ngày 13-9-2019

của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Hoàng N mua Phong lan và cho Đặng Văn C mượn xe, tuy nhiên N khai không biết tài sản do C trộm cắp mà có, quá trình điều tra, không đủ căn cứ để xử lý N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp. Đối với Phạm Văn T cho C mượn xe, anh Chảo Láo T cho C mượn cưa sắt không biết bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn C 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23-7-2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 37, ngày 13-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Đặng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh